TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2021
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Nguyễn Thị Loan

Ông: Bùi Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khanh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1973 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Anh **Cao Văn M,** sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2020, nguyên đơn là chị Bùi Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Cao Văn M chung sống với nhau vào năm 1994, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn, trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường hay cự cải, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng ly thân nay rất lâu. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Cao Văn M.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau được 03 người

con chung tên Cao Thị B, sinh năm 1995; Cao Tuyết L, sinh năm 1997; Cao Tuyết S, sinh năm 2001, các cháu hiện nay trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Cao Văn M: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các giấy mời về phiên hợp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh M vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn chị Bùi Thị L và anh Cao Văn M có nơi trú tại xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 277, 288, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Cao Văn M, tranh chấp về hôn nhân. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị L là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị L là nguyên đơn, anh M là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Bùi Thị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh M quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các giấy mời về phiên hợp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh M vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh M. Do đó, căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Cao Văn M kết hôn năm 1994, hôn nhân tự nguyện không có đăng ký kết hôn, có sự xác nhận của chính quyền địa phương. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh M do anh M và chị L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy đinh của pháp luật, nên hôn nhân giữa chị L và anh M là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị L và anh M thống nhất chấm dứt quan hệ hôn nhân Tòa án không công nhận anh M và chị L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau được 03

người con chung nhưng nay đã trưởng thành có cuộc sống riêng không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này anh M yêu cầu về tài sản và nợ chung thì kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 và khoản 3 Điều 68; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận Chị Bùi Thị L và anh Cao Văn M là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L tự nguyện chịu 300.000 đồng, ngày 26/6/2020 theo biên lai số 0003927 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

3. Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình, huyện TVT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thanh Thủy